

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông

Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Văn phòng
Công ty và chi nhánh

Ngày 30 tháng 6 năm 2015



MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
Báo cáo kết quả công tác soát xét báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ	4
Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ	10 - 49

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh Nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0101435127 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 18 tháng 7 năm 2003 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 15 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 26 tháng 6 năm 2015.

Hoạt động chính trong kỳ hiện tại của Công ty là:

- ▶ Sản xuất phần mềm máy tính, chuyển giao công nghệ thông tin, lắp đặt các hệ thống, dây chuyền công nghệ cao;
- ▶ Tư vấn các hệ thống thông tin, hệ thống tự động hóa và các hệ thống điện tử viễn thông;
- ▶ Dịch vụ thông tin giải trí với phát thanh, truyền hình, báo chí;
- ▶ Dịch vụ cho thuê văn phòng, cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh, cho thuê tài sản; và
- ▶ Các hoạt động khác theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh.

Công ty có trụ sở chính tại tòa nhà Elcom, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Công ty có Chi nhánh và Văn phòng đại diện sau:

- ▶ Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh tại 162/12 Đường Bình Lợi, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- ▶ Văn phòng đại diện Tây Hồ tại biệt thự số 41, khu biệt thự Tây Hồ - số 10, Phố Đặng Thai Mai, Quận Tây Hồ, Hà Nội; và
- ▶ Văn phòng đại diện Đà Nẵng tại tầng 5, tòa nhà Lighthouse, 1254 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phan Chiến Thắng	Chủ tịch
Ông Trần Hùng Giang	Thành viên
Ông Nguyễn Mạnh Hải	Thành viên
Ông Ngô Ngọc Hà	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Thiện	Thành viên
Bà Lê Thị Lệ Hằng	Thành viên
Ông Nguyễn Khắc Hải	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Duy Hưng	Trưởng Ban kiểm soát	
Ông Phạm Minh Thắng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015
Bà Hoàng Thị Phương Thúy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015
Bà Vũ Thị Ngân Hà	Thành viên	

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phan Chiến Thắng
Ông Trần Hùng Giang
Ông Nguyễn Mạnh Hải

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này là Ông Phan Chiến Thắng, Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Văn phòng Công ty và chi nhánh cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ cho từng giai đoạn tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ của Văn phòng Công ty và chi nhánh trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ; và
- ▶ lập báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ của Văn phòng Công ty và chi nhánh, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Văn phòng Công ty và chi nhánh và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ của Văn phòng Công ty và chi nhánh vào ngày 30 tháng 6 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.



The stamp is circular with a red border. Inside the border, the text reads: "M.S.D.N. 0101635127 - CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG - ĐOÀNG GIẤY TP. HÀ NỘI". In the center of the stamp, it says "Thay mặt Ban Tổng Giám đốc". A blue ink signature is written over the stamp.

Tổng Giám đốc
Phan Chiến Thắng

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 25 tháng 8 năm 2015

Số tham chiếu: 61141397/17685413 -TH/LR

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Văn phòng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông ("Công ty") và chi nhánh của Công ty, được trình bày từ trang 5 đến trang 49, bao gồm bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ vào ngày 30 tháng 6 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra báo cáo kết quả công tác soát xét về báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này dựa trên kết quả công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 910 - Công tác soát xét báo cáo tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công tác soát xét để có sự đảm bảo vừa phải về việc liệu báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ có còn các sai sót trọng yếu hay không. Công tác soát xét chủ yếu bao gồm việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích đối với những thông tin tài chính. Do đó, công tác soát xét cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Dựa trên cơ sở công tác soát xét, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ của Văn phòng Công ty và chi nhánh của Công ty vào ngày 30 tháng 6 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan.

Mặc dù không đưa ra kết luận chấp nhận từng phần, chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 2.1 của báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ. Công ty đã lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015 theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam. Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đó và báo cáo kết quả công tác soát xét của chúng tôi đề ngày 25 tháng 8 năm 2015 đã đưa ra kết luận chấp nhận toàn phần.



Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Bùi Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1067-2013-004-1



Lê Quý Hiến
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1691-2013-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 25 tháng 8 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
ngày 30 tháng 6 năm 2015

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2015	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 (Trình bày lại)
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		528.631.610.097	664.751.133.176
110	<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	4	77.903.925.625	45.375.907.171
111	1. Tiền		18.276.311.959	39.223.647.185
112	2. Các khoản tương đương tiền		59.627.613.666	6.152.259.986
120	<i>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</i>		8.921.897.150	8.251.543.907
121	1. Chứng khoán kinh doanh	5.1	25.515.114.564	4.414.215.740
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	5.1	(20.343.217.414)	(2.962.671.833)
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.2	3.750.000.000	6.800.000.000
130	<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>		351.930.442.332	530.556.563.257
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	167.666.424.539	330.540.245.170
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	39.464.915.266	42.536.923.080
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	11.000.000.000	11.000.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	137.016.050.262	149.499.780.547
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6.1, 8	(3.216.947.735)	(3.020.385.540)
140	<i>IV. Hàng tồn kho</i>	9	83.470.684.663	72.464.230.036
141	1. Hàng tồn kho		83.470.684.663	72.464.230.036
150	<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>		6.404.660.327	8.102.888.805
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	314.359.390	445.804.245
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		5.902.705.950	7.657.084.560
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	187.594.987	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		419.760.872.342	423.971.424.856
210	<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>		14.498.010.000	14.496.210.000
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn	28	14.400.000.000	14.400.000.000
216	2. Phải thu dài hạn khác	8	98.010.000	96.210.000
220	<i>II. Tài sản cố định</i>		147.866.036.419	152.103.384.157
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	147.402.998.508	152.065.365.593
222	Nguyên giá		198.595.233.838	190.259.615.209
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(51.192.235.330)	(38.194.249.616)
227	2. Tài sản cố định vô hình		463.037.911	38.018.564
228	Nguyên giá		479.639.881	43.039.881
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(16.601.970)	(5.021.317)
240	<i>III. Tài sản dở dang dài hạn</i>		33.239.084.497	34.274.677.477
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	33.239.084.497	34.274.677.477
250	<i>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</i>	12	216.385.187.169	216.676.875.035
251	1. Đầu tư vào công ty con		103.552.860.000	95.902.860.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		4.577.590.000	5.000.000.000
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		123.711.049.500	144.403.982.001
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(15.456.312.331)	(28.629.966.966)
260	<i>V. Tài sản dài hạn khác</i>		7.772.554.257	6.420.278.187
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	7.772.554.257	6.420.278.187
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		948.392.482.439	1.088.722.558.032

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
ngày 30 tháng 6 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Ngày 30 tháng 6 năm 2015	Ngày 31 tháng 12 năm 2014 (Trình bày lại)
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		280.132.277.237	381.335.303.906
310	I. Nợ ngắn hạn		258.465.941.810	366.821.543.878
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14.1	122.751.851.348	190.597.221.338
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14.2	29.182.820.094	66.003.519.445
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	2.416.148.819	10.140.524.646
314	4. Phải trả người lao động		2.743.894.947	5.609.898.406
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		556.486.854	1.678.623.493
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		5.362.240.600	5.002.024.920
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	16	74.952.590.675	19.001.240.060
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17	14.665.256.816	63.895.628.709
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	18	2.201.040.574	2.335.142.778
322	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		3.633.611.083	2.557.720.083
330	II. Nợ dài hạn		21.666.335.427	14.513.760.028
338	1. Vay và nợ thuê dài hạn	17	14.511.968.504	10.365.139.217
342	2. Dự phòng phải trả dài hạn	18	7.154.366.923	4.148.620.811
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		668.260.205.202	707.387.254.126
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	668.260.205.202	707.387.254.126
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		379.399.090.000	379.399.090.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		379.399.090.000	379.399.090.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		118.432.900.000	118.432.900.000
415	3. Cổ phiếu quỹ		(401.500.000)	(71.500.000)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		33.775.255.576	31.975.255.576
420	5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		5.200.000.000	5.200.000.000
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		131.854.459.626	172.451.508.550
421a	- Lợi nhuận chưa phân phối đến cuối kỳ trước		118.331.417.750	97.726.556.892
421b	- Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này		13.523.041.876	74.724.951.658
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		948.392.482.439	1.088.722.558.032

Người lập
Chu Hồng Hạnh

Kế toán trưởng
Đặng Thị Thanh Minh

Tổng Giám đốc
Phan Chiến Thắng

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 25 tháng 8 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015	Cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.1	236.928.333.132	96.714.133.119
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	21.1		-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.1	236.928.333.132	96.714.133.119
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	22	(179.934.464.717)	(68.583.037.732)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		56.993.868.415	28.131.095.387
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21.2	11.035.162.360	19.490.459.616
22	7. Chi phí tài chính	23	(14.311.732.597)	(6.192.405.884)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(2.039.223.887)	(2.733.225.702)
25	8. Chi phí bán hàng	24	(10.451.279.597)	(3.431.682.585)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	(29.028.344.621)	(29.331.480.851)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		14.237.673.960	8.665.985.683
31	11. Thu nhập khác	25	1.897.898.725	53.220.887
32	12. Chi phí khác	25	(1.721.005.106)	(311.662.459)
40	13. Lợi nhuận/(lỗ) khác	25	176.893.619	(258.441.572)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		14.414.567.579	8.407.544.111
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	27.1	(891.525.703)	-
52	16. Thu nhập thuế hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		13.523.041.876	8.407.544.111

Người lập
Chu Hồng Hạnh

Kế toán trưởng
Đặng Thị Thanh Minh

Tổng Giám đốc
Phan Chiến Thắng

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 25 tháng 8 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015	Cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tiền thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ		381.362.166.209	106.193.429.780
02	Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(262.149.684.626)	(108.834.272.374)
03	Tiền chi trả cho người lao động		(23.868.764.445)	(18.250.715.494)
04	Tiền chi trả lãi		(2.039.223.887)	(2.733.225.702)
05	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(5.739.220.065)	(693.359.669)
06	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	27.2	67.273.903.129	4.421.918.533
07	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(47.797.298.193)	(25.070.738.078)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động kinh doanh		107.041.878.122	(44.966.963.004)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác		(9.142.197.233)	(3.505.460.173)
22	Thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		92.727.273	-
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác		(3.850.000.000)	(21.680.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		11.748.000.000	2.550.000.000
25	Tiền chi góp vốn đầu tư vào các công ty khác		(9.315.000.000)	-
26	Tiền thu hồi góp vốn đầu tư vào các công ty khác		3.293.511.032	5.742.202.068
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		22.074.521.266	11.996.999.743
30	Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động đầu tư		14.901.562.338	(4.896.258.362)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu		-	6.600.000.000
32	Tiền chi mua lại cổ phiếu đã phát hành		(330.000.000)	(71.500.000)
33	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		52.530.317.830	19.483.741.044
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(97.613.860.436)	(24.705.519.270)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(43.990.838.535)	(28.680.948.520)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(89.404.381.141)	(27.374.226.746)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
 cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015	Cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		32.539.059.319	(77.237.448.112)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		45.375.907.171	97.430.534.040
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá		(11.040.865)	6.362.246
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	4	77.903.925.625	20.199.448.174






Người lập: Chu Hồng Hạnh
 Kế toán trưởng: Đặng Thị Thanh Minh
 Tổng Giám đốc: Phan Chiến Thắng

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 25 tháng 8 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

vào ngày 30 tháng 6 năm 2015 và cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh Nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0101435127 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 18 tháng 7 năm 2003 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 15 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 26 tháng 6 năm 2015.

Hoạt động chính trong kỳ hiện tại của Công ty là:

- ▶ Sản xuất phần mềm máy tính, chuyển giao công nghệ thông tin, lắp đặt các hệ thống, dây chuyền công nghệ cao;
- ▶ Tư vấn các hệ thống thông tin, hệ thống tự động hóa và các hệ thống điện tử viễn thông;
- ▶ Dịch vụ thông tin giải trí với phát thanh, truyền hình, báo chí;
- ▶ Dịch vụ cho thuê văn phòng, cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh, cho thuê tài sản; và
- ▶ Các hoạt động khác theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh.

Công ty có trụ sở chính tại tòa nhà Elcom, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Công ty có Chi nhánh và Văn phòng đại diện sau:

- ▶ Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh tại 162/12 Đường Bình Lợi, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- ▶ Văn phòng đại diện Tây Hồ tại biệt thự số 41, khu biệt thự Tây Hồ - số 10, Phố Đặng Thai Mai, Quận Tây Hồ, Hà Nội; và
- ▶ Văn phòng đại diện Đà Nẵng tại tầng 5, tòa nhà Lighthouse, 1254 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Số lượng nhân viên của Công ty và Chi nhánh tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 là: 148 (ngày 31 tháng 12 năm 2014: 195).

Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015, Công ty có 7 công ty con. Thông tin chi tiết về các công ty con và tỷ lệ lợi ích của Công ty trong các công ty con này như sau:

STT	Tên công ty	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động chính trong kỳ
1	Công ty Cổ phần Công nghệ Vật liệu mới	99,45%	99,45%	Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.	Buôn bán kim loại, sản xuất kim loại màu và kim loại quý.
2	Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm Elcom	100%	100%	Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.	Sản xuất phần mềm máy tính, lắp đặt hệ thống dây chuyền công nghệ cao.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2015 và cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

Cơ cấu tổ chức (tiếp theo)

STT	Tên công ty	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động chính trong kỳ
3	Công ty TNHH MTV Nghiên cứu Phát triển Khoa học Công nghệ Elcom (i)	100%	100%	Tại Thành phố Hồ Chí Minh.	Nghiên cứu phát triển công nghệ thông tin.
4	Công ty Cổ phần Công nghệ Vật liệu mới Bắc Kạn (ii)	52,39%	52,44%	91 đường Trần Hưng Đạo, tổ 11A, Phường Đức Xuân, Thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	Thăm dò, khai thác quặng, chế biến và mua bán các loại khoáng sản.
5	Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học Mùa Xuân Hòa Lạc (iii)	59,23%	51,00%	Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.	Nghiên cứu và phát triển công nghệ sinh học.
6	Công ty Cổ phần Elcom Plus (iv)	51,00%	51,00%	Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.	Sản xuất thiết bị truyền thông.
7	Công ty TNHH VTS Hải Phòng (v)	65,00%	65,00%	Tòa nhà Elcom, phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.	Xây dựng hệ thống quản lý hàng hải tàu biển (VTS) luồng Hải Phòng theo hình thức BT.

- (i) Theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 413041000048 do Ban Quản lý khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 5 năm 2011, Công ty TNHH MTV Nghiên cứu Phát triển Khoa học Công nghệ Elcom được đăng ký thành lập với vốn điều lệ là 25 tỷ đồng, trong đó Công ty nắm giữ 100% vốn góp. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, công ty con này chưa đi vào hoạt động.
- (ii) Công ty nắm giữ trực tiếp và gián tiếp qua công ty con là Công ty Cổ phần Công nghệ Vật liệu mới.
- (iii) Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0106518955 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 24 tháng 4 năm 2014, Công ty Cổ phần Công nghệ Sinh học Mùa Xuân Hòa Lạc được đăng ký thành lập với vốn điều lệ là 35 tỷ đồng, trong đó Công ty nắm giữ 51% vốn góp. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, công ty con này đang thực hiện dự án Quỹ thách thức Doanh nghiệp Việt Nam ("VBCF") theo hợp đồng hợp tác giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông và VBCF ngày 14 tháng 4 năm 2014. Công ty chưa góp vốn vào công ty con này.
- (iv) Theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 0106659610 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 8 tháng 10 năm 2014, Công ty Cổ phần Elcom Plus được đăng ký thành lập với vốn điều lệ là 15 tỷ đồng, trong đó Công ty nắm giữ 51% vốn góp.
- (v) Đây là công ty con được thành lập trong năm 2014 theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0106645015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 22 tháng 9 năm 2014.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)
vào ngày 30 tháng 6 năm 2015 và cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Mục đích lập báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông là công ty mẹ có các công ty con như được trình bày tại Thuyết minh số 1. Công ty đã lập báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này nhằm đáp ứng các yêu cầu về công bố thông tin quy định tại Thông tư 52/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 5 tháng 4 năm 2012 – Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán ("Thông tư 52") và theo hướng dẫn tại Công văn số 2739/UBCK-PTTTT của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đề ngày 2 tháng 8 năm 2012 và Công văn số 1392/2012/SGDHCM-NY của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đề ngày 3 tháng 8 năm 2012. Cũng theo quy định tại Thông tư 52, Công ty cũng đã lập báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc cùng ngày vào ngày 25 tháng 8 năm 2015.

Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này chỉ trình bày tình hình tài chính tổng hợp giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ của Văn phòng Công ty và chi nhánh. Người sử dụng báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ cần đọc báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con cho giai đoạn tài chính sáu tháng kết thúc cùng ngày để có được đầy đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Công ty và các công ty con.

2.2 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Văn phòng Công ty và chi nhánh được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VNĐ") phù hợp với Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành kèm theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.3 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Chứng từ ghi sổ.

2.4 Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính tổng hợp bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

